

## **KẾ HOẠCH**

### **Phòng chống bệnh viêm gan vi-rút giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Triệu Sơn**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Nâng cao năng lực dự phòng, giảm lây truyền vi rút gây viêm gan, giảm tỷ lệ mắc và khống chế tỷ lệ tử vong do viêm gan vi rút.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **2.1. Dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan**

###### **a) Tiêm chủng vắc xin viêm gan B:**

- Giảm tỷ lệ HBsAg ở trẻ dưới 5 tuổi xuống dưới 0,5%
- 100% bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh.
- Tỷ lệ trẻ được tiêm vắc xin viêm gan B:

+ Giai đoạn 2021-2025: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt ít nhất 90%.

+ Giai đoạn 2026-2030: Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tiêm vắc xin viêm gan B trong vòng 24 giờ đầu đạt ít nhất 95%.

- Trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin viêm gan B ba liều cơ bản (VGB3).

###### **b) Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con**

- Đạt các chỉ tiêu tiêm chủng viêm gan B cho trẻ em dưới 1 tuổi.
- Tỷ lệ phụ nữ được xét nghiệm sàng lọc viêm gan B trong thời kỳ mang thai trên 70%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai mắc viêm gan B được điều trị trên 70%.

###### **c) Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế: Giảm thiểu lây truyền vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế**

- 100% tiêm an toàn trong các cơ sở y tế.
- 100% cán bộ y tế làm việc tại cơ sở khám, chữa bệnh được tiêm phòng vắc xin viêm gan B.

###### **d) Can thiệp giảm tác hại: Giảm lây truyền vi rút viêm gan B, C trong nhóm sử dụng ma túy**

- Đảm bảo cung cấp bơm kim tiêm cho người tiêm chích ma túy trong năm.

- 30% người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế.

e) An toàn truyền máu: Loại trừ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu

- 100% đơn vị máu được sàng lọc.

- Trên 95% đơn vị máu được sàng lọc bằng NAT.

- 100% phòng xét nghiệm sàng lọc máu có hệ thống quản lý chất lượng.

g) Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E:

Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

- Giảm lây truyền vi rút viêm gan A và E qua đường tiêu hóa.

2.2. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút: Giảm xơ gan, ung thư gan và tử vong do viêm gan vi rút B và C

- Trên 50% số người nhiễm vi rút viêm gan B, C được chẩn đoán.

- Trên 60% số người đủ tiêu chuẩn điều trị được điều trị viêm gan vi rút B, C.

- Trên 90% người bệnh điều trị viêm gan vi rút B đạt tải lượng vi rút dưới ngưỡng phát hiện.

- Trên 95% người bệnh điều trị viêm gan vi rút C khỏi bệnh.

- Trên 70% người nhiễm HIV đang điều trị ARV được sàng lọc vi rút viêm gan C.

- Trên 80% người được chẩn đoán đồng nhiễm HIV/HCV được điều trị viêm gan C.

2.3. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội và vận động chính sách về viêm gan vi rút

- Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút và dự phòng ung thư gan.

- Tăng cường sự tham gia của chính quyền địa phương, các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và xây dựng các chính sách hỗ trợ.

## **II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

### **1. Vận động sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể các cấp, chính quyền các địa phương**

- Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức đối với lãnh đạo chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể về sự nguy hiểm của bệnh viêm gan vi rút. Huy động sự tham gia của cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp phối hợp với ngành y tế triển khai thực hiện công tác phòng chống viêm gan vi rút tại địa phương hàng năm.

- Xây dựng các mô hình phòng chống viêm gan vi rút tại cộng đồng, lồng ghép với các mô hình phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, qua hoạt động mại dâm, tiêm chích ma túy.

## **2. Nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế tuyến huyện và các xã, thị trấn**

- Tổ chức tập huấn thường xuyên cho cán bộ y tế các tuyến về bệnh viêm gan vi rút, cập nhật các kiến thức mới về chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và các biện pháp dự phòng viêm gan vi rút, đặc biệt là viêm gan vi rút B và viêm gan vi rút C.

## **3. Tăng cường các hoạt động dự phòng, giảm lây nhiễm vi rút viêm gan**

### **3.1. Tăng cường tỷ lệ tiêm vắc xin viêm gan B**

#### **a) Viêm gan B sơ sinh**

- Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ sau sinh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, giảm thiểu hoãn tiêm không phù hợp.

- Tổ chức tập huấn triển khai tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong vòng 24 giờ cho cán bộ y tế tại các bệnh viện và Trạm y tế xã,

- Tổ chức tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh ít nhất 02 lần/ngày tại các bệnh viện và các cơ sở y tế có phòng sinh.

- Tổ chức triển khai và mở rộng tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh tại các trạm y tế, phòng sinh khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn nơi có tỷ lệ tiêm liều sơ sinh thấp. Từng bước triển khai tiêm vắc xin viêm gan B tại nhà cho trẻ sơ sinh được sinh tại nhà tại các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc nơi tập quán sinh tại nhà còn phổ biến. Vận động việc sinh con tại các cơ sở y tế có phòng sinh để mẹ và trẻ được chăm sóc đầy đủ trong và sau quá trình sinh cũng như được tiêm chủng vắc xin viêm gan B liều sơ sinh kịp thời.

- Phối hợp với các chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em để phụ nữ mang thai, bà mẹ, người chăm sóc trẻ được cán bộ y tế tư vấn về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ sau sinh trong những lần khám thai và trong ngày đầu sau khi sinh.

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh trong 24 giờ đầu sau sinh cho trẻ sơ sinh.

- Thực hiện đăng ký trẻ sơ sinh trên hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng của Bộ Y tế đối với tất cả các bệnh viện, cơ sở y tế có phòng sinh và phòng tiêm chủng.

#### **b) Tiêm chủng 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi 4**

- Tổ chức triển khai tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch 3 liều vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi theo đúng lịch tiêm chủng.

- Tổ chức các điểm tiêm chủng ngoài trạm y tế để tăng khả năng tiếp cận của đối tượng với dịch vụ tiêm chủng mở rộng tại các địa bàn khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

c) Tiêm phòng cho các nhóm người trưởng thành có nguy cơ cao

- Thúc đẩy việc triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho nhân viên y tế làm việc tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Tổ chức truyền thông về lợi ích của tiêm vắc xin viêm gan B cho các nhóm có nguy cơ cao bao gồm nam quan hệ tình dục đồng tính, phụ nữ bán dâm, người nghiện chích ma túy, người thường xuyên tiếp xúc với các sản phẩm máu (nhân viên y tế và bệnh nhân).

d) Cung ứng vắc xin viêm gan B đầy đủ và đảm bảo ATTC

- Đáp ứng đầy đủ, kịp thời các loại vắc xin viêm gan B sản xuất trong nước cho hoạt động tiêm chủng thường xuyên.

- Cung ứng đầy đủ vắc xin phối hợp chứa thành phần viêm gan B, tránh gián đoạn tiêm chủng thường xuyên cho trẻ em dưới 1 tuổi.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng vắc xin được bảo quản tại các tuyến.

- Đáp ứng đủ, kịp thời bơm kim tiêm tự khóa và hộp an toàn trong tiêm chủng thường xuyên.

3.2. Phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con

- Triển khai các hoạt động dự phòng lây truyền vi rút viêm gan B từ mẹ sang con theo kế hoạch loại trừ ba bệnh HIV, giang mai và viêm gan B lây truyền từ mẹ sang con của Bộ Y tế.

- Xây dựng, cập nhật và tổ chức triển khai các chính sách, văn bản pháp quy, hướng dẫn quốc gia về dự phòng và kiểm soát lây truyền từ mẹ sang con.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, nâng cao nhận thức, thái độ và thay đổi hành vi.

- Cung cấp đầy đủ các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán, chăm sóc, quản lý điều trị các bệnh lây truyền từ mẹ sang con đảm bảo chất lượng.

- Xây dựng hệ thống ghi nhận thông tin, theo dõi và giám sát lây truyền từ mẹ sang con, tích hợp trong hệ thống thông tin, giám sát hiện có.

3.3. Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế

a) Thúc đẩy triển khai các biện pháp kiểm soát và phòng chống nhiễm khuẩn bao gồm cả vi rút viêm gan tại các cơ sở y tế

- Tổ chức truyền thông, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức của cán bộ y tế về dự phòng lây nhiễm vi rút viêm gan trong các cơ sở y tế.

- Giám sát việc thực hành tiêm an toàn tại các cơ sở y tế.

- Đảm bảo áp dụng các biện pháp phòng ngừa chuẩn trong tất cả các cơ sở y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

b) Triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại các cơ sở khám, chữa bệnh

- Thúc đẩy triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho cán bộ y tế tại tất cả các cơ sở khám, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.4. Can thiệp giảm tác hại Duy trì, mở rộng các can thiệp giảm tác hại với độ bao phủ và hiệu quả cao, giảm lây truyền vi rút viêm gan C trong nhóm nghiện chích ma túy.

- Truyền thông, giáo dục sức khỏe, tư vấn về các can thiệp dự phòng nhiễm HIV/AIDS và vi rút viêm gan C.

- Duy trì và mở rộng điều trị thay thế chất gây nghiện dạng thuốc phiện.

- Duy trì, mở rộng chương trình bơm kim tiêm dựa vào cộng đồng và sử dụng bơm kim tiêm khoảng chết thấp.

- Duy trì, mở rộng chương trình bao cao su, chất bôi trơn dựa vào cộng đồng cho các nhóm quần thể đích.

### 3.5. An toàn truyền máu

- Cập nhật hướng dẫn hoạt động xét nghiệm an toàn phòng chống lây truyền qua đường truyền máu.

- Kết nối cơ sở dữ liệu quản lý sức khỏe người hiến máu và kết nối cơ sở điều trị để quản lý bệnh nhân viêm gan được phát hiện.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy cơ lây truyền vi rút viêm gan B, C qua truyền máu.

- Xây dựng tài liệu, tuyên truyền và tư vấn về phòng chống viêm gan vi rút đối với người hiến máu tiềm năng và người hiến máu có nhiễm vi rút viêm gan.

### 3.6. Dự phòng lây truyền vi rút viêm gan A và E

- Đảm bảo công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh an toàn thực phẩm và đảm bảo nước sạch để dự phòng lây truyền vi rút viêm gan lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của người dân về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh tại các cơ sở y tế trong đó tập trung cải thiện vấn đề quản lý chất thải tại các cơ sở y tế để hạn chế lây lan mầm bệnh vi rút viêm gan ra môi trường.

- Duy trì và triển khai hoạt động giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh tại cộng đồng và các cơ sở y tế để xử lý kịp thời.

- Duy trì và mở rộng dịch vụ tiêm phòng vắc xin viêm gan A.

- Các cơ sở giáo dục, trường học thực hiện đầy đủ các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, đặc biệt tập trung cải thiện vấn đề vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân rửa tay bằng xà phòng của học sinh.

## 4. Tiếp cận chẩn đoán, điều trị viêm gan vi rút

### 4.1. Xét nghiệm và chẩn đoán viêm gan B, C theo hướng dẫn của Bộ Y tế

- Mở rộng dịch vụ xét nghiệm vi rút viêm gan B, C tại các cơ sở y tế tuyến huyện, xã và cộng đồng.

- Tiến tới thực hiện xét nghiệm tải lượng vi rút tại tuyến huyện. Xây dựng hướng dẫn và triển khai thực hiện quy trình chuyển mẫu xét nghiệm đo tải lượng HBV, HCV đến các cơ sở xét nghiệm và được bảo hiểm y tế chi trả.

- Kết nối hiệu quả người được xét nghiệm viêm gan vi rút với dịch vụ chăm sóc và điều trị. Lồng ghép các dịch vụ xét nghiệm viêm gan B, C với các dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV tại cộng đồng, tại các cơ sở y tế và các dịch vụ chăm sóc, điều trị và dự phòng HIV.

#### 4.2. Xét nghiệm viêm gan vi rút

- Triển khai áp dụng hướng dẫn xét nghiệm viêm gan vi rút B, C do Bộ Y tế ban hành trong chẩn đoán và điều trị.

#### 4.3. Điều trị viêm gan vi rút

- Định kỳ cập nhật hướng dẫn quốc gia về chăm sóc và điều trị bệnh viêm gan vi rút theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế các tuyến về quản lý, chăm sóc và điều trị viêm gan vi rút.

- Xây dựng và triển khai các mô hình cung cấp dịch vụ toàn diện bao gồm xét nghiệm, chăm sóc, điều trị và dự phòng.

- Thực hiện Phân tuyến điều trị viêm gan vi rút, đặc biệt là điều trị viêm gan vi rút C, được bảo hiểm y tế chi trả để nâng cao số lượng người bệnh được điều trị viêm gan vi rút.

#### 4.4. Điều trị đồng nhiễm HIV/HCV

- Cập nhật, tối ưu hóa phác đồ điều trị HIV theo hướng lựa chọn các thuốc không tương tác với các thuốc điều trị viêm gan C.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế về chẩn đoán, theo dõi, chăm sóc và điều trị đồng nhiễm HIV/HBV và HIV/HCV.

- Mở rộng mô hình điều trị HIV/HCV theo hướng quản lý ca bệnh đồng nhiễm HIV/HCV được lồng ghép trong quy trình quản lý điều trị cho người nhiễm và người phơi nhiễm với HIV.

- Thực hiện quản lý ca bệnh điều trị đồng nhiễm HIV/HCV, thúc đẩy điều trị đồng nhiễm HIV/HCV từ nguồn bảo hiểm y tế.

#### 4.5. Cung cấp sinh phẩm chẩn đoán và thuốc điều trị

- Tiếp cận với thuốc điều trị viêm gan với giá cả hợp lý thông qua vận động chính sách, tăng tỷ lệ chi trả BHYT đối với điều trị viêm gan C,

### 5. Truyền thông nâng cao nhận thức xã hội về viêm gan vi rút

- Phối hợp và đa dạng hoá các hình thức thông tin - giáo dục - truyền thông về phòng, chống viêm gan vi rút; Xây dựng các thông điệp truyền thông dễ hiểu và có hiệu quả về các biện pháp dự phòng, đặc biệt về lợi ích của việc tiêm phòng viêm gan B cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, chương trình rửa tay và vệ sinh an toàn thực phẩm, các yếu tố nguy cơ của nhiễm vi rút viêm gan, các thông điệp về dự phòng lây nhiễm, xét nghiệm sớm và điều trị kịp thời để ngăn ngừa biến chứng, trong đó có ung thư gan.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong việc tư vấn, tổ chức các buổi truyền thông, hội thảo, tập huấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Lồng ghép việc tuyên truyền phòng chống viêm gan vi rút trong việc tuyên truyền phòng chống ung thư gan, phòng chống HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục, phòng chống tiêm chích, mại dâm và ma túy.

- Đẩy mạnh việc tư vấn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các cơ sở y tế, các trung tâm tư vấn về sức khỏe, đặc biệt cho phụ nữ có thai, người hiến máu, các đối tượng có nguy cơ cao mắc bệnh các bệnh lây truyền qua đường tình dục, tiêm chích ma túy.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày Viêm gan Thế giới (28/7) hàng năm với sự tham gia của chính quyền, các ban, ngành đoàn thể và cộng đồng.

- Tăng cường tổ chức truyền thông, cung cấp các khuyến cáo, thông điệp nhằm nâng cao nhận thức của giáo viên, phụ huynh và học sinh về các bệnh lây truyền qua đường tiêu hóa.

- Do HIV và viêm gan vi rút có đường lây truyền giống nhau, tỷ lệ đồng nhiễm viêm gan vi rút trong nhóm người nhiễm HIV cao nên tăng cường truyền thông về đồng nhiễm và giám sát đồng nhiễm trong nhóm nguy cơ cao đảm bảo tăng hiệu quả và tiết kiệm nguồn lực.

### **III. KINH PHÍ**

- Kinh phí triển khai các hoạt động từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của các địa phương, đơn vị.

- Huy động kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức chính trị xã hội, các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn Phòng HĐND và UBND huyện**

Tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút của huyện; kiểm tra giám sát việc thực hiện kế hoạch; phối hợp tập huấn, tuyên truyền; tham mưu chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan trên địa bàn tổ chức thực hiện kế hoạch, đảm bảo phù hợp với các mục tiêu, giải pháp đã được Bộ Y tế, UBND tỉnh, UBND huyện phê duyệt.

#### **2. Trung tâm Y tế huyện**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn về phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn huyện.

- Rà soát các đối tượng tiêm chủng, tổ chức triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ dưới 1 tuổi đảm bảo đạt tỷ lệ trên 95%, cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt tỷ lệ trên 90%, thực hiện an toàn tiêm chủng; tổ chức các điểm tiêm lưu động tới các khu vực vùng sâu, vùng xa không để tồn tại các khu vực có tỷ lệ bao phủ thấp.

- Triển khai các hoạt động tư vấn, khám sàng lọc viêm gan vi rút cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản, phụ nữ đang mang thai và các đối tượng có nguy cơ cao; tổ chức tư vấn tiêm vắc xin viêm gan B và điều trị dự phòng cho các đối tượng có nguy cơ.

- Phối hợp với các bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh, các phòng xét nghiệm tổng hợp tổng hợp các thông tin về tình hình bệnh viêm gan vi rút theo các chủng gây bệnh để đề xuất các biện pháp phòng, chống phù hợp.

- Chỉ đạo và hỗ trợ các xã, thị trấn trên địa bàn huyện triển khai các hoạt động giám sát và phòng chống viêm gan vi rút.

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn xã, phường, thị trấn. Thường xuyên rà soát các đối tượng tiêm chủng, thực hiện tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đạt trên 90% và trẻ em dưới 1 tuổi đạt trên 95%, đảm bảo an toàn. Tuyên truyền trên hệ thống truyền thông cơ sở về các biện pháp phòng chống bệnh viêm gan vi rút; phối hợp với các ban, ngành, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội tại địa phương vận động các gia đình thực hiện vệ sinh cá nhân, rửa tay sạch, đưa con đi tiêm phòng vắc xin viêm gan B đúng lịch, vận động các đối tượng có nguy cơ cao tham gia khám sàng lọc để phát hiện sớm, điều trị kịp thời. tăng cường công tác phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo thực hiện truyền thông phòng chống bệnh viêm gan vi rút tại các điểm trường học.

### **3. Bệnh viện đa khoa huyện**

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai các hoạt động phòng chống viêm gan vi rút trong bệnh viện. Tổ chức thực hiện đúng các hướng dẫn về chuyên môn, kỹ thuật của Bộ Y tế về phòng chống bệnh viêm gan vi rút.

- Thực hiện nghiêm túc các quy trình chuẩn về phòng chống nhiễm khuẩn trong bệnh viện và các hướng dẫn về khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân viêm gan vi rút theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Xét nghiệm và điều trị viêm gan B, viêm gan C theo hướng dẫn của Bộ Y tế. chuyên mẫu hoặc giới thiệu bệnh nhân đến các cơ sở y tế tuyến trên để được chẩn đoán và điều trị kịp thời.

- Thực hiện tư vấn, khám sàng lọc viêm gan vi rút cho phụ nữ mang thai và các trường hợp có nguy cơ cao để phát hiện sớm, điều trị kịp thời. Thực hiện tư vấn cho các phụ nữ mang thai, sản phụ để triển khai tiêm vắc xin viêm gan B cho trẻ sơ sinh trong vòng 24 giờ đảm bảo đạt tỷ lệ trên 90% và an toàn tiêm chủng.

- Tham gia mạng lưới giám sát bệnh viêm gan vi rút, tổng hợp và cung cấp kết quả xét nghiệm, tình hình bệnh nhân viêm gan vi rút về Trung tâm Y tế huyện để tổng hợp, đề xuất các biện pháp phù hợp.

### **4. Phòng tài chính và Kế hoạch**

Phối hợp, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo quy định hiện hành; cân đối các nguồn lực, tham mưu UBND huyện đảm



bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống viêm gan vi rút của huyện, giai đoạn 2021-2025.

### **5. Phòng văn hóa và Thông tin; Trung tâm văn hóa TTTT và Du lịch**

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống bệnh viêm gan vi rút giai đoạn 2021- 2025. Phối hợp với Ngành Y tế, truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng trong dự phòng và điều trị bệnh viêm gan vi rút, vận động người dân tiêm chủng vắc xin phòng bệnh viêm gan vi rút.

### **6. UBND các xã, thị trấn**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút; chỉ đạo, bố trí lực lượng, phân công trách nhiệm cụ thể cho thành viên có liên quan trong việc thực hiện hoạt động phòng, chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn; bố trí nguồn lực để triển khai các biện pháp phòng, chống phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống bệnh viêm gan vi rút trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

Chủ tịch UBND huyện yêu cầu, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị liên quan nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện hiệu quả, đảm bảo nội dung, yêu cầu./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Y tế (để báo cáo);
- Thường trực HU, HĐND huyện (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thủ trưởng, đơn vị liên quan (để th/hiện);
- UBND các, thị xã, thị trấn (để th/hiện);
- Lưu: VT, VP.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**